

# MỘT SỐ BIỂU HIỆN CƠ BẢN VỀ TÍNH KỈ LUẬT HỌC TẬP TỰ GIÁC CỦA SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

ThS. VŨ THỊ HƯƠNG LÝ\*

**1. Tính kỉ luật học tập (KLHT) tự giác của sinh viên cao đẳng sư phạm (SVCĐSP) trong đào tạo theo học chế tín chỉ (HCTC)**

Tính KLHT tự giác của SVCĐSP trong đào tạo theo HCTC là một phẩm chất nhân cách của SV, biểu hiện sự tự nguyện tích cực học tập (HT), bởi trong đào tạo theo HCTC, nếu thiếu kỉ luật, HT sẽ không thể có kết quả tốt.

*Tính KLHT của SVCĐSP là một phẩm chất nhân cách, bởi:* - Nó chứa đựng yếu tố nhu cầu, động cơ, thái độ HT nhằm trả lời cho câu hỏi học cho ai, học vì cái gì, học ở đâu, học bằng phương pháp nào, học những nội dung gì, môn gì; - Phản ánh tính tự sinh, tự phát triển, lúc đầu thái độ tự giác chưa cao nhưng càng về sau theo sự phát triển của nhân cách tính tự giác càng cao trên cơ sở sự nhận thức, giác ngộ đầy đủ về tính tất yếu cần phải thực hiện KLHT "tự do là cái được nhận thức tất yếu"; - Gắn với xu hướng nghề nghiệp của SVSP. Trong HT, từ động lực thôi thúc có kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp vững chắc, hiểu sâu sắc được ý nghĩa của nghề giáo viên với bản thân và xã hội luôn được đặt ra; - Phản ánh kì vọng của nhân cách, trình độ phát triển của nhân cách (phẩm chất và năng lực) thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ HT.

**2. Cấu trúc của tính KLHT tự giác của SVCĐSP trong đào tạo theo HCTC**

Đã có nhiều quan niệm khác nhau khi xác định cấu trúc của tính KLHT. Các tác giả M.G. Iaorosepxki và A.V. Petoropxki nêu ra cấu trúc của tính KLHT gồm hai nhóm: thành phần bên trong và thành phần bên ngoài. Nhóm thành phần bên trong gồm các yếu tố đóng vai trò là động lực thúc đẩy hoạt động HT với việc trả lời câu hỏi học vì cái gì, học mang lại lợi ích gì, biểu hiện ở bên trong là các động cơ, mục đích, kế hoạch hành động và biểu hiện bên ngoài là hành vi chấp hành KLHT. T.I. Samôva và K.A. Nhephêđôva cho rằng, tính KLHT có những thành phần chủ yếu là: động cơ HT, năng lực nhận thức, phẩm chất ý chí cần thiết cho hoạt động HT.

Dựa trên quan niệm cho rằng tính KLHT là một phẩm chất đạo đức, chúng tôi xác định cấu trúc của

tính KLHT gồm các thành phần sau đây: *nhận thức về KLHT, thái độ đối với KLHT và hành vi chấp hành KLHT.*

**Các cơ sở của tính kỉ luật HT:**

a) *Tri thức về những yêu cầu, chuẩn mực, quy định của hoạt động HT đối với người học, được người học quán triệt để biến thành yêu cầu của chính bản thân mình và việc thực hiện những yêu cầu ấy trở thành sự tất yếu bức thiết đối với mỗi người. Sự hiểu biết về những quy định, luật lệ đó sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao. Đồng thời, tính kỉ luật của SV cũng dựa trên cơ sở sự thấm nhuần sâu sắc những yêu cầu, quy định trên cơ sở nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Trong tác phẩm "Giáo dục các chiến sĩ Xô viết", tác giả Culacốp viết: "kinh nghiệm cho thấy rằng những tri thức chỉ có ảnh hưởng tích cực đến việc rèn luyện tính kỉ luật khi nào những tri thức đó chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người, được sử dụng để hoàn thiện hành vi của người đó" (1; tr.43).*

b) *Lòng tin. Muốn trở thành người có kỉ luật mà chỉ có tri thức thôi thì không đủ mà cần có lòng tin được hình thành trên cơ sở những tri thức khoa học. Culacốp cũng đã từng phân tích: giáo dục một hành vi đẹp đẽ, một thói quen ổn định luôn luôn hoạt động theo đúng yêu cầu, điều lệ, mệnh lệnh - việc này chỉ có thể làm được trên cơ sở sự giác ngộ cao, sự tin tưởng sâu sắc của họ vào những điều lệ ấy. Do đó, thông qua toàn bộ hệ thống giáo dục - giảng dạy, người giáo dục phải làm sao cho những tri thức mà người học tiếp thu được sẽ góp phần bồi dưỡng cho họ một thế giới quan, lòng tin đúng đắn và sẽ trở thành kim chỉ nam cho hành động thực tiễn của họ. Macarenko đã từng nói rằng: chỉ có quyền được gọi là người có tính kỉ luật với những ai luôn luôn trong bất cứ điều kiện nào cũng chọn hành vi đúng đắn, có lợi nhất cho xã hội và mặc dù có gặp những khó khăn, trở ngại như thế nào đi nữa cũng khẳng định tiếp tục hành vi cho đến cùng (2).*

\* Trưởng Cao đẳng sư phạm Trung ương

c) *Kĩ năng*, tức là những hành động được thực hiện một cách tự động - một bộ phận của hành động tự giác "kĩ năng hành vi có kỉ luật đó là một hành động mà đặc điểm là sự thấm nhuần sâu sắc những yêu cầu của hoạt động HT và những quy định của điều lệ, nội quy nhà trường" (3). Kĩ năng, sau khi đã trở thành một nhu cầu bên trong vững chắc sẽ biến thành thói quen, có vai trò to lớn trong quá trình rèn luyện tính kỉ luật.

d) *Kĩ xảo* hành vi kỉ luật, thể hiện ở sự nhận thức sâu sắc và tuân thủ chính xác trong quá trình hoạt động thực tiễn. Thực tiễn cho thấy rằng, người học có thể biết rõ chức trách của mình, có thể nhận rõ sự cần thiết phải tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu của điều lệ nhưng nếu không có kĩ xảo cần thiết khi làm nhiệm vụ thì vẫn có thể phạm sai lầm trong hành vi, sẽ vi phạm vào kỉ luật.

e) *Động cơ hoạt động* gắn liền với tính kỉ luật. Động cơ là lực lượng bên trong thúc đẩy con người trong mọi trường hợp đều hành động một cách dứt khoát.

Trên cơ sở cấu trúc của tính KLHT tự giác sẽ quy định những biểu hiện của tính KLHT tự giác.

### 3. Những biểu hiện tính KLHT tự giác của SVCĐSP trong đào tạo theo HCTC

1) *Nhận thức được mục đích HT đối với bản thân, xã hội và những yêu cầu của hình thức đào tạo theo HCTC là lấy người học làm trung tâm.* Đối với SVCĐSP, nhận thức đúng mục đích HT được xem là dấu hiệu đầu tiên của tính KLHT tự giác của họ. Điều này được biểu hiện ở chỗ SV nhận thức được HT là để nắm vững tri thức khoa học, hình thành kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp, phát triển nhân cách của người giáo viên. Ngoài ra, SV có sự giác ngộ sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ trong quá trình HT theo hình thức đào tạo theo HCTC đòi hỏi hoạt động tự học của SV là chủ yếu, SV là người tự chủ quyết định lựa chọn việc học của mình theo mục tiêu HT của từng cá nhân. Do vậy, SV cần nhận thức được rằng, muốn HT tốt theo hình thức đào tạo theo HCTC, SV cần có KLHT từ đó hình thành tình cảm, niềm tin, xây dựng ý chí quyết tâm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để đạt kết quả cao trong HT.

2) *Có thái độ say mê, hứng thú trong HT.* Hứng thú HT là động cơ mạnh, một nhân tố kích thích SV tự giác HT với những biểu hiện: ý thức tự giác, chủ động lập kế hoạch HT cho bản thân và nghiêm túc đề ra những yêu cầu để thực hiện được kế hoạch, nhiệt tình, say mê trong hoạt động học trên lớp: tham gia đầy đủ thời gian HT, chăm chú nghe giảng, hướng dẫn học của GV, hăng hái tham gia các hình thức HT trên lớp (thảo luận nhóm, seminar, tự học trên lớp),

cần cù nhẫn nại, vượt qua những khó khăn HT; trong hoạt động tự học cần dành đủ số thời gian cần thiết cho hoạt động tự học, tích cực đọc thêm sách, tài liệu liên quan đến môn học, tích cực tham gia giải quyết các tình huống HT khi GV đặt ra; trong hoạt động thực hành, thực tập có thái độ tự giác chuẩn bị nội dung thực hành, thực tập chu đáo, đầy đủ, lắng nghe tích cực những ý kiến đóng góp của GV và của bạn sau những giờ thực hành thực tập để rút kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, SV tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ những hành vi thực hiện KLHT tốt, lên án, phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm KLHT; có tinh thần trách nhiệm, tôn trọng KL của các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể trong nhà trường CĐSP, đặc biệt, trong các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên, Hội SV.

3) *Có hành vi nghiêm túc, tự giác thực hiện những yêu cầu KLHT của bản thân và của nhà trường.* Đó là biểu hiện cao nhất của tính KLHT của SVCĐSP với những biểu hiện: - SV luôn tự giác HT với tinh thần say mê HT cao nhất trong mọi hoạt động HT, theo mục tiêu đã xác định mà không đợi sự quản lí, nhắc nhở, quy định từ phía thầy cô, nhà trường; - Hành vi chấp hành KLHT được diễn ra thường xuyên, đều đặn trong mọi tình huống HT; - SV tuyệt đối nghiêm túc thực hiện đúng theo kế hoạch HT của bản thân, thực hiện nghiêm túc những quy định của nhà trường đối với các hoạt động học trên lớp, tự học, trong hoạt động thực hành, thực tập. Ví dụ, trong hoạt động học trên lớp trong đào tạo theo HCTC quy định, SV có 1 tiết học trên lớp cần có 2 tiết chuẩn bị bài. Như vậy, từ yêu cầu KLHT của hoạt động học trên lớp, SV được gọi là có KLHT tốt khi có hành vi nghiêm túc, tự giác dành đủ thời gian cho việc chuẩn bị bài và có sản phẩm đã chuẩn bị như: những câu hỏi chưa hiểu về nội dung học cần hỏi GV trong giờ trên lớp hoặc chuẩn bị nội dung báo cáo cho buổi seminar trên lớp...

Ngoài ra, SV nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế kiểm tra, thi cử trong các hoạt động HT, tự giác tích cực tham gia trong các hoạt động ngoại khóa của các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường. □

(1) V.Đ. Culacôp. *Giáo dục tính kỉ luật cho các chiến sĩ Xô viết*. NXB *Quân đội nhân dân*, H. 1970.

(2) A.X. Macarenko. *Toàn tập* (gồm 7 tập). NXB *Moskva*, 1958.

(3) A.I. Êvemencô. *Hãy trở thành người chiến sĩ có kỉ luật* (Phan Hoàng - Thu Trang dịch). NXB *Quân đội nhân dân*, H. 1981.

(Xem tiếp trang 41)

những kinh nghiệm thực tiễn khác nhau của số đông người học hay những giờ học có nhiều nội dung kiến thức gần nhau.

Dưới đây là một ví dụ cụ thể về việc triển khai hình thức tổ chức *dạy học hợp tác* trong phần 4.4. Các phương pháp gia công áp lực thuộc Chương 4. Gia công kim loại bằng áp lực trong học phần "Gia công cơ khí", có 5 phương pháp gia công áp lực mà SV cần nắm được: Cán, Kéo, Ép, Rèn, Dập.

Quá trình tổ chức dạy học hợp tác sẽ được GV điều khiển diễn ra theo quy trình 3 vòng như đã trình bày ở trên:

- *Vòng 1.* SV được chia thành 5 nhóm, mỗi nhóm 5 SV (giả thiết lớp học gồm 25 SV). Nhiệm vụ của mỗi nhóm là tìm hiểu về một trong 5 phương pháp gia công áp lực. Trong mỗi nhóm, SV có 15' cùng nhau nghiên cứu và hợp tác để làm rõ nội dung, bản chất, đặc điểm và ứng dụng thực tế của phương pháp gia công được phân công.

- *Vòng 2.* Sau 15' của vòng 1, các nhóm sẽ được chia lại. Mỗi nhóm mới được tạo thành từ 5 cá nhân của 5 nhóm trước đó. Lần lượt từng cá nhân trong nhóm mới hướng dẫn cho các thành viên khác trong nhóm nội dung, bản chất, đặc điểm và ứng dụng của phương pháp gia công mà mình đã được nghiên cứu ở nhóm cũ. Các thành viên còn lại có quyền đưa ra những câu hỏi và trình bày những hiểu biết thực tế của mình để bổ sung. Vòng này diễn ra trong 15'.

- *Vòng 3.* Sau khi vòng 2 hoàn thành, các thành viên trở về nhóm ban đầu của mình. Các nhóm cũng sẽ có 15' để trao đổi, chia sẻ thêm về 5 phương pháp gia công mà cá nhân mình đã lĩnh hội khi tham gia vào nhóm mới.

Để thực hiện thành công hình thức HTHT, GV cần theo dõi một cách tổng quát quá trình làm việc của các nhóm, trợ giúp cho các nhóm gặp khó khăn, uốn nắn và điều chỉnh kịp thời những điểm chưa hợp lý của nhóm, cần giúp SV ý thức được trách nhiệm giữa cá nhân - tập thể và tạo ra môi trường học tập khuyến khích tinh thần hợp tác. Khi đó, bản thân mỗi SV đều cảm thấy rằng họ là một thành viên quan trọng trong lớp và sẽ có động lực để phấn đấu trong học tập.

Qua quá trình HTHT, SV được rèn luyện các KN làm việc độc lập trên tinh thần hợp tác để tự hoàn thiện các kiến thức và KN của mình. Cách thức thảo luận nhóm, trình bày các giải pháp trước tập thể - nhóm - lớp là cơ hội rèn luyện cách diễn đạt, cách giao tiếp, ứng xử và thể hiện bản lĩnh cá nhân.

\*\*\*

Học tập mang tính hợp tác ngày càng trở nên phổ

biến trong nền giáo dục hiện đại. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, HĐ học tập mang tính hợp tác không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn tạo hứng thú cho người học, làm cho người học cảm thấy tự tin hơn và giao tiếp được tốt hơn. Tuy nhiên, để tổ chức tốt các HĐ học tập mang tính hợp tác cần phải có những nỗ lực đáng kể của cả người dạy lẫn người học. Việc ứng dụng HTHT hợp lý sẽ đem lại hiệu quả cao trong bối cảnh cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với hình thức ĐT theo học chế tín chỉ hiện nay của ngành *Kỹ thuật công nghiệp* và của các ngành học khác trong quá trình nâng cao chất lượng ĐT tại nhà trường. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Johnson, D. - Johnson, R. **Hứng thú học tập và học thuyết tương thuộc xã hội.** 1998.
2. J. R. & Smith. **The wisdom of teams,** Harvard Business School Press, Boston - Katzenbach, 1993.
3. Bộ GD-ĐT. **Tài liệu tập huấn về phương pháp dạy và học tích cực cho cán bộ quản lý giáo dục cấp Trung ương.** 2010.

#### SUMMARY

*Cooperation Organization in teaching training programs in the industry Engineering industry credit system plays a very important role in the teaching process for students. Posts authors mentioned characteristics of collaborative learning; advantages of collaborative learning process, the procedure of assembling the technical implementation of collaborative learning in order to provide high performance in school activities training*

## Một số biểu hiện cơ bản...

(Tiếp theo trang 30)

#### Tài liệu tham khảo

1. I.A.Cairop, L.V. Dancóp. **Giáo dục học** (Chu Quý dịch). NXB Giáo dục, H. 1959.
2. Lê Thị Thu Hà. **Vấn đề dạy - học trong đào tạo theo học chế tín chỉ và những điều cần quan tâm.** Kỉ yếu hội thảo khoa học, Đại học Huế, 2009.

#### SUMMARY

*Self - discipline in learning of college education students is one of the virtuous character. Internal structure of including: The students have knowledge for their purpose studying, and they always follow to the regulations of school. Futhermore, they not only have good attitude in learning but they also have their self - action in discipline.*